

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỘT PHÁT HIỆN MỚI CỦA VIỆT NAM

GS, TS NGUYỄN HÙNG HẬU

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường - là một công hiến mới vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, một phát hiện đầy tính sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xuất phát từ tổng kết thực tiễn Việt Nam và tiếp thu, chắt lọc kinh nghiệm của loài người. Đây cũng là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

♦ **Từ khóa:** Kinh tế thị trường; Xã hội chủ nghĩa; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày nhận: 07-6-2021

Ngày thẩm định: 21-6-2021

Ngày duyệt đăng: 15-11-2021

Bên cạnh nhiều thành tựu lý luận thì phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) là một trong những thành tựu lý luận lớn nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Khác với Trung Quốc chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường XHCHN, Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCHN. Thành tựu này đã trải qua một quá trình thực hiện lâu dài, luôn được bổ sung, phát triển và được thực tiễn kiểm nghiệm, chứng minh là đúng đắn.

Tại Đại hội VI (1986), với việc nhận rõ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp là cơ chế gắn liền với tư duy kinh tế dựa trên *quan niệm giản đơn* về chủ nghĩa xã hội (CNXH), mang nặng tính chất *chủ quan, duy ý chí*, Đại hội khẳng định cần xóa bỏ cơ chế cũ, “xây dựng cơ chế mới phù

hợp với quy luật khách quan và với trình độ phát triển của nền kinh tế”¹.

Từ nhận thức và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đến Đại hội VII, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (1991) Đảng ta khẳng định: “Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”² là một chủ trương chiến lược lâu dài trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Đến Đại hội IX, năm 2001, văn kiện Đảng mới dùng thuật ngữ xây dựng “*nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”³. Ngay từ khi mới ra đời đã có nhiều cuộc hội thảo khoa học, tranh luận nhằm làm sáng tỏ thuật ngữ này! Đã có ý kiến cho rằng, kinh tế thị trường và định hướng XHCHN như nước và lửa, không thể dung hòa được với nhau. Nhưng thực

tiền 35 năm đổi mới đã bác bỏ những tư biện vòng vo mang tính chất lôgic hình thức, và chứng minh chủ trương này là hoàn toàn đúng đắn, là sự phát hiện mới mang tính đột phá lý luận đầy sáng tạo của Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng XHCN là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Trong bài *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”⁴. Kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng XHCN, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Theo đồng chí Tổng Bí thư, “*Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa (TBCN) và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường XHCN đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ)”⁵. Điều này hoàn toàn khác với Trung Quốc khi xây dựng kinh tế thị trường XHCN; khác với kinh tế TBCN với mục tiêu “lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội”⁶.

Theo đồng chí Tổng Bí thư, kinh tế tư bản chủ nghĩa đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản

xuất, phát triển khoa học - công nghệ, đặc biệt là từ giữa thập kỷ 70 và sau khi Liên Xô tan rã. Để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản (CNTB) thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách “tự do mới” trên quy mô toàn cầu; và nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển; tuy nhiên, CNTB vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra. Những tình huống “phát triển xấu”, những nghịch lý “phản phát triển”, từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn sang lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội, và ở không ít nơi, từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thế chế. Sự thật cho thấy, bản thân thị trường tự do của CNTB không thể giúp giải quyết được những khó khăn. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình phát triển vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý. Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái, v.v. đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đây chính là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội tư bản với mục tiêu đã nêu trên. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng TBCN. Các cuộc khủng hoảng trong thế giới TBCN đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ TBCN. Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. “Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo

đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản. Sự rêu rao *bình đẳng về quyền* nhưng không kèm theo sự *bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền* đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át⁷. Đây là sự phân tích về CNTB nói chung và kinh tế tư bản nói riêng có căn cứ, cơ sở, hệ thống và có sức thuyết phục nhất từ trước tới nay ở Việt Nam.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, như trong Văn kiện Đại hội XIII nêu ra, còn có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó, “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”⁸. Quan hệ phân phối, bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực

lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Mục IV trong Văn kiện Đại hội XIII với tiêu đề là *Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN*, yêu cầu, trước hết chúng ta phải thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN⁹; trong đó, “Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường”¹⁰; “Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có phạm vi hoạt động rộng lớn, với vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững”¹¹; “Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao”¹².

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, theo Văn kiện Đại hội XIII, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường. Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động

của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật. Văn kiện cũng chỉ rõ chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn. Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia; tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường; hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Mặt khác, phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Kinh tế thị trường và định hướng XHCN không tách rời nhau, liên hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau để thực hiện đồng thời cả mục tiêu phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế, lẫn mục tiêu dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội. Nếu chỉ có định hướng XHCN mà không có kinh tế thị trường thì không thể có CNXH; ngược lại, nếu chỉ có kinh tế thị trường mà không có định hướng XHCN, thì lại càng không có CNXH. Kinh tế thị trường tạo cơ sở vật chất cho sự định hướng XHCN; ngược lại, định hướng XHCN giữ vai trò định hướng cho nền kinh tế thị trường. Đây là mối liên hệ nội tại, tất yếu, khách quan trong quá trình phát triển ở Việt Nam; là mối quan hệ không thể tách rời giữa kinh tế và chính trị; theo đó, kinh tế quy định chính trị, nhưng chính trị, theo V.I.Lênin, là biểu hiện tập trung của kinh tế, là kinh tế được cô đọng lại. Về kinh tế thị trường, trong các Văn kiện, chúng ta nói khá rõ; nhưng định

hướng XHCN thì một số người, thậm chí cả cán bộ, đảng viên còn chưa thật rõ. Để tháo gỡ những vướng mắc này, Đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ ra một số khía cạnh về sự định hướng XHCN trong mối liên hệ với kinh tế thị trường, đó là:

Một là, đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng XHCN trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; càng không thể “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng XHCN. Điều đó cũng có nghĩa là, chúng ta cần một xã hội mà trong đó *sự phát triển là thực sự vì con người*, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người.

Hai là, chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những

thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao; với quan điểm con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Ba là, xã hội XHCN mà Việt Nam đang xây dựng là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị XHCN, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ XHCN, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng CNXH; xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng;

có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội.

Như vậy, chúng ta cần *sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội*, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội; chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm; chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường; chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có.

Tóm lại, “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam”, là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta; là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới; là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Và, đây cũng là một cống hiến to lớn vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; một phát hiện đầy tính sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tiễn chứng minh, xác nhận. Phát hiện này có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam □

^{1,2,3} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. CTQG, H., 2005, tr.65; 317; 635.

^{4,5,6,7} Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Báo *Quân đội Nhân dân*, số ra ngày 17-5-2021.

^{8,9,10,11,12} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr. 129; 128; 129; 129-130; 130.